TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công.

2. Ông Nguyễn Lương Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2.Bị đơn: Anh Bùi Đức Q, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, chị và anh Bùi Đức Q chung sống và đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp, vợ chồng không quan tâm và cũng như không có trách nhiệm với nhau. Tháng 10/2020, chị H đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Bùi Đức Q, ngày 12/01/2020 chị H rút đơn để cho anh Q cơ hội sửa đổi, nhưng anh Q không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Đức Q.

Về con chung: Chị và anh Bùi Đức Q có 02 người con chung tên Bùi Hoàng P sinh ngày 15/12/2003 và Bùi Nguyễn Hoàng M sinh ngày 20/4/2015. Cháu Bùi Hoàng P đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu M đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Hoàng M, không yêu cầu anh Bùi Đức Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị H khai vợ chồng không có nợ chung

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Đức Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, anh Q biết và nhận được các văn bản triệu tập làm việc nhưng anh Q cố tình vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 16/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã XH cho biết: anh Bùi Đức Q có hộ khẩu và đang sinh sống tại ấp A, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q thì vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau, nhưng nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ, khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị không báo chính quyền địa phương để được hòa giải.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh Q và chị H là hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị H đã nộp đơn ly hôn lần hai, bản thân anh Q nhận và biết chị H ly hôn nhưng anh Q không có thiện chí làm việc, hòa giải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Đức Q.

- Về con chung: Cháu Bùi Hoàng P sinh ngày 15/12/2003 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên đề nghị không giải quyết; cháu M đang do chị H nuôi dưỡng nên đề nghị giao Bùi Nguyễn Hoàng M sinh ngày 20/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh Bùi Đức Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

-Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

-Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu ly hôn với anh Bùi Đức Q và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Anh Bùi Đức Q cư trú tại ấp A, xã XH, huyện XL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H là người khởi kiện anh Bùi Đức Q nên chị Nguyễn Thị Thanh H là nguyên đơn, anh Bùi Đức Q là bị đơn theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt, anh Bùi Đức Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn thì thấy: chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu ly hôn với anh Bùi Đức Q, anh Q không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ thì thấy, anh Q vẫn cư trú, sinh sống tại địa phượng, anh Q biết và nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết chị H làm đơn xin ly hôn với anh Q. Nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án làm việc, thể hiện anh Q đã không tôn trọng chị H, không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Ngoài ra, trước đó chị H đã nộp đơn ly hôn một lần, chị đã rút đơn để

cho anh Q cơ hội sửa đổi, nhưng anh Q đã không thay đổi. Từ các phân tích trên cho thấy hôn nhân của chị H và anh Q không hạnh phúc, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Đức Q là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q có 02 người con chung tên Bùi Hoàng P sinh ngày 15/12/2003 và Bùi Nguyễn Hoàng M sinh ngày 20/4/2015. Cháu Bùi Hoàng P đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Hoàng M. Xét thấy, hiện nay cháu M đang sống cùng chị H, cháu M có nguyện vọng sống với mẹ, nên giao cháu Bùi Nguyễn Hoàng M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh Bùi Đức Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Đức Q.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Hoàng M sinh ngày 20/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh Bùi Đức Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Đức Q được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thanh H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0007304 ngày 15/02/2023 được tính trừ vào án phí. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi Đức Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang